

Số: 1055 /KH-UBND

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo cho phát triển nhanh và bền vững đã đề ra trong Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các cơ quan, đơn vị và địa phương cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đã nêu tại Kết luận số 72-KL/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện phù hợp với tình, lộ trình thực hiện cụ thể, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với Kết luận số 72-KL/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg và tham mưu, bố trí kịp thời các nguồn lực thực hiện.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời với các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long trong việc thực hiện Kết luận số 72-KL/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg và Kế hoạch này. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành và địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nội dung Kết luận số 72-KL/TW và Quyết định số 693/QĐ-TTg.

4. Việc tổ chức phải được thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg gắn với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm tạo đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, dự án trọng điểm, động lực phát triển của tỉnh; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết vùng, nội tỉnh, nhất là ở nông thôn, vùng khó khăn để phát triển kinh tế kết hợp với giảm nghèo bền vững.

c) Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu quan trọng, cấp bách gắn với các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững; khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có, kết hợp đầu tư mới để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực; gắn phát triển kết cấu hạ tầng với mục tiêu đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm hiệu quả.

2. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2030, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, phù hợp với điều kiện là tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long; tập trung huy động, khơi thông các nguồn lực để đầu tư hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, cấp thiết có tính kết nối hệ thống hạ tầng quốc gia, vùng đồng bằng sông Cửu Long và nội tỉnh, liên tỉnh nhằm đẩy mạnh hội nhập quốc tế và tăng cường liên kết phát triển với các địa phương trong vùng và cả nước, bảo đảm đưa tỉnh ta phát triển nhanh và bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn biên giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

a) Công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ từng bước hiện đại theo Kết luận số 72-KL/TW và Quyết định số 693/QĐ-TTg gắn với việc tổ chức không gian phát triển của tỉnh, các vùng, hành lang kinh tế theo Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch tỉnh An Giang và các quy hoạch có liên quan thuộc quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đổi mới nội dung, phương pháp và đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng; phổ biến nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, mô hình điển hình trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kết nối vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

b) Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; tăng cường kết nối nội tỉnh, các tỉnh trong vùng, liên vùng; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ hiện đại, góp phần thực hiện một trong 03 đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW đã đề ra; gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, phù hợp với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và Quy hoạch tỉnh An Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2023.

- Lĩnh vực Giao thông vận tải - Xây dựng

Ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, có tác động liên vùng, liên tỉnh, có sức lan tỏa. Trong đó, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, và nguồn lực xã hội hóa tập trung ưu tiên đầu tư và hoàn thành các công trình, dự án kết cấu hạ tầng quan trọng như: Xây dựng các cầu trọng điểm (cầu Tôn Đức Thắng, cầu Tân Châu - Hồng Ngự); Nâng cấp và xây dựng mới các công trình giao thông nội tỉnh kết nối đồng bộ với các tuyến huyết mạch như tuyến Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Tuyến N1, QL91, QL91C, QL91D, QL80B và QL80C.

Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối với Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch. Đầu tư hệ thống giao thông đô thị phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, xây mới các công trình cầu, đường giao thông nông thôn gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư.

Đẩy mạnh phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh; huy động các nguồn vốn xã hội hóa phát triển nhà ở xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, nhất là trên địa bàn thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu và thị xã Tịnh Biên.

Nghiên cứu, triển khai lập quy hoạch và phương án khai thác hiệu quả các khu vực, địa bàn có các nút giao thông kết nối với Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng tạo ra không gian mới để phát triển thêm khu, cụm công nghiệp, phát triển mới dân cư, mở rộng đô thị theo hướng hiện đại, thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững tại địa phương.

- Lĩnh vực Công Thương

Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp đã được ban hành như chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp; cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh An Giang, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo đến năm 2030 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tạo động lực công nghiệp phát triển.

Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, đưa công nghiệp chế biến, chế tạo thực sự trở thành một trong những trụ cột tăng trưởng của tỉnh với các lĩnh vực trọng tâm gồm: công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, cơ khí chính xác và công nghiệp may mặc, giày dép.

Phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại - dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có quy mô cấp tỉnh, cấp vùng. Thực hiện các giải pháp phát triển công nghiệp, như thu hút vốn đầu tư; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, tài nguyên... để hiện thực hóa mục tiêu đưa An Giang trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực về công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu du lịch. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang.

Đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; từng bước phối hợp ngành Điện ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế.

- Lĩnh vực Nông nghiệp; Tài nguyên thiên nhiên

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư các dự án mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như Đề án "Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030", các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm, động vật khác trong chăn nuôi, thủy sản quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp, dược liệu hữu cơ...

Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững. Thực hiện các dự án thủy lợi quan trọng (*Xây dựng cống và cải tạo, nâng cấp các hệ thống kênh trục cho vùng Tứ giác Long Xuyên; hệ thống hồ trữ ngọt gắn với hạ tầng thủy lợi phục vụ liên kết sản xuất tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên; dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh An Giang; Hệ thống thủy lợi phục vụ nông nghiệp, phát triển nông thôn vùng Bắc Vàm Nao; hệ thống các hồ chứa nước vùng núi; tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long*).

Tăng cường công tác quản lý, khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên; chú trọng bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao độ che phủ rừng, ngăn chặn suy giảm chất lượng rừng, tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống xói mòn, sạt lở bờ sông nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội; thông tin và truyền thông

Tổ chức xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông với công nghệ tiên tiến, hiện đại; trọng tâm là đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng hạ tầng Khu Công nghệ thông tin tập trung tỉnh. Thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh: du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, giáo dục, y tế, quản lý tài nguyên môi trường, giao thông, logistics, v.v. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông, bưu chính và Internet; thực hiện quang hóa và ngầm hoá các hệ thống cáp mạng viễn thông, truyền hình; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn của tỉnh, bảo đảm an ninh thông tin như: Đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh, Xây dựng Trung tâm điều hành Y tế thông minh ngành Y tế tại thành phố Long Xuyên,...

Thực hiện các dự án hạ tầng quan trọng trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, thể dục - thể thao, y tế, môi trường và quốc phòng - an ninh đảm bảo mục tiêu đề ra. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình khó thực hiện xã hội hóa; đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động thêm nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực, các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề như: Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang, Phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Quảng trường tỉnh, Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu đô thị Tịnh Biên, ...

c) Rà soát, đề xuất sửa đổi, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi chính sách pháp luật liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại, nhất là chính sách pháp luật về đầu tư công (cải thiện hiệu quả và minh bạch trong việc sử dụng vốn ngân sách), quy hoạch (tạo cơ chế thống nhất, đồng bộ và tầm nhìn chiến lược), đối tác công - tư (khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác hiệu quả), ngân sách nhà nước (sử dụng nguồn lực hiệu quả, ưu tiên cho phát triển hạ tầng), phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số (tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện),...

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà nước, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành về xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh phân cấp đầu tư, giao quyền cho địa phương và người đứng đầu, đề cao tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các ngành, các cấp nhằm rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); đẩy mạnh thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tham mưu, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn có tính cấp bách, trọng tâm, trọng điểm trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; rà soát, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường và quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng được kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng. Các địa phương đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng.

đ) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, trọng điểm có tác động lan tỏa, có tính kết nối liên tỉnh, liên kết nội tỉnh, các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài Nhà nước để tạo động lực phát triển với mục đích hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng, thuận lợi giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững;

huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới và ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó: ưu tiên kêu gọi đầu tư các dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án trọng điểm, quan trọng, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi, cấp nước, thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách Trung ương, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm theo định hướng phát triển của tỉnh. Theo đó, cần xác định rõ các định hướng, điểm mạnh của từng ngành, từng vùng; xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư; và tập trung nguồn vốn ngân sách cho các dự án quan trọng có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển, làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư”, “hợp tác công - tư cùng có lợi”, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo kế hoạch, theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Xây dựng và triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư linh động, hiệu quả phù hợp với tình hình mới để đón đầu dòng vốn đầu tư nước ngoài; tìm kiếm, mời gọi các nhà đầu tư tiềm năng có đầy đủ năng lực về tài chính, kinh nghiệm đầu tư vào các lĩnh vực đột phá phát triển như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, dịch vụ, du lịch, logistics và chuyển đổi số; đầu tư vào vùng kinh tế động lực và các hành lang kinh tế của tỉnh. Thu hút đầu tư có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường làm tiêu chí đánh giá chủ yếu. Tiếp tục tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời những nhu cầu, khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ nhà đầu tư.

2. Giải pháp thực hiện

a) Các Sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thành các công trình, dự án

được xác định tại Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có liên quan và lĩnh vực kết cấu hạ tầng.

Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất các biện pháp để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thành các công trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và các dự án được xác định tại Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có liên quan.

d) Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan triển khai đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; các tuyến đường bộ quốc gia theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021; Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; các tuyến đường địa phương, đường tỉnh; đường thủy nội địa liên tỉnh và tuyến đường thủy nội địa địa phương; các hệ thống cảng, bến thủy nội địa và các tuyến đường khác được xác định tại Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch giao thông đường bộ và đường thủy tỉnh An Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

đ) Sở Công Thương

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cơ sở thu hút đầu tư.

Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024; thúc đẩy triển khai nhanh các dự án có trong Quy hoạch, Kế hoạch trên

địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương đề rà soát, hoàn thành việc cung cấp, bổ sung số liệu, đề xuất các dự án theo yêu cầu của Kế hoạch.

Tham mưu các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại - dịch vụ. Chủ trì, phối hợp các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hướng dẫn, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh quá trình tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản tập trung quy mô lớn tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt.

Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Bảo tồn hệ sinh thái rừng gắn với công tác trồng rừng ở những nơi có điều kiện; đầu tư bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ; xây dựng hình thành các vùng rừng nguyên liệu, hỗ trợ các doanh nghiệp trong sản xuất lâm nghiệp phục vụ chế biến và xuất khẩu.

Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống đê, kè, các công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch, tập trung vào các khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai và biến đổi khí hậu như các tuyến đê, kè sung yếu; đầu tư hoàn thiện các phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực có khả năng cao về sạt lở để tham mưu giải pháp di dời, bố trí sắp xếp dân cư bảo đảm an toàn.

Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và hoạt động hiệu quả.

g) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh.

Phối hợp Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lộ trình, kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với sự phát triển các đô thị, trung tâm huyện lỵ của tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế kiến trúc, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, trình phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán các dự án đầu tư công góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm nhằm đảm bảo điều kiện pháp lý triển khai các dự án đầu tư.

Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch được duyệt; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

Tổ chức kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải liên huyện, khu xử lý chất thải cấp huyện; tham mưu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của tỉnh.

Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường; quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển bền vững.

Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, đồng thời đề xuất ban hành các văn bản mới thuộc thẩm quyền của địa phương, chuẩn bị đầy đủ điều kiện pháp lý, điều kiện hạ tầng và công tác tổ chức bộ máy, công tác nghiệp vụ nhằm triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

i) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW và Quyết định số 693/QĐ-TTg.

Tham mưu, triển khai xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông với công nghệ tiên tiến, hiện đại; trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

k) Sở Nội vụ

Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Chủ trì, phối hợp Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đô thị hóa của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

Tham mưu các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, đẩy mạnh thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tinh gọn lại bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị góp phần xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

l) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển các sản phẩm địa phương có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường. Tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học, ưu tiên ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học, nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số trong nông nghiệp”.

m) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo quy hoạch. Nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển, đầu tư trọng điểm đóng góp vào phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

n) Sở Y tế chủ trì theo thẩm quyền, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương:

Tập trung đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế đồng bộ, hiện đại từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

Chủ động tham mưu, đề xuất kêu gọi đầu tư các cơ sở y tế ngoài công lập theo quy hoạch mạng lưới y tế của tỉnh đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, chăm sóc sức khỏe người dân.

o) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương tập trung xây dựng mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao các cấp đồng bộ, hiện đại; chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát triển mạnh hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có trọng tâm, trọng điểm để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Tham mưu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch được giao làm đầu mối theo dõi, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Quan tâm tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc

biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh đã xếp hạng và các di tích khác gắn với phát triển du lịch.

p) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu An Giang và chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả. Tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang phù hợp với giai đoạn mới trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

Phối hợp các cơ quan, địa phương đẩy mạnh việc chuyển đổi các khu công nghiệp truyền thống sang phát triển các mô hình khu công nghiệp kiểu mới theo hướng hiện đại, bền vững và thân thiện với môi trường; ưu tiên tập trung phát triển mới các khu công nghiệp sinh thái theo quy hoạch được duyệt.

q) Cục Thuế tỉnh

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu, tăng cường khai thác hiệu quả hơn các nguồn thu còn dư địa trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước

r) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tập trung ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, đường vành đai; các công trình hạ tầng bảo vệ rừng, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nhất là các hồ chứa, trữ nước; các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn; đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, bền vững; đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại; đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa; phát triển hạ tầng du lịch và hạ tầng an sinh xã hội.

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Phối hợp Sở Xây dựng tổ chức lập, điều chỉnh đồng bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn... để làm cơ sở kêu gọi đầu tư.

Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

s) Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg, kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và triển khai có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, P.TH, P.KTTH, P.KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước